

Bản án số:10/2021/HS-ST

Ngày 12/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thạch ; Ông Trương Xuân Mâu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Thuý – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công Khi vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Đại L, sinh ngày 11/10/1988 tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố n, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Lưu Thị H; tiền sự: Không; tiền án:

- Bản án số 113/2009/HSST ngày 04/12/2009 TAND thành phố Đồng Hới xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”;

- Bản án số 25/2009/HSST ngày 15/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp chung hình phạt 04 năm tù;

- Bản án số 12/2014/HSST ngày 25/3/2014 TAND thành phố Đồng Hới xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 56/2014/HSPT ngày 30/5/2014 của Tòa án nhân dân Quảng Bình xử phúc thẩm y án 42 tháng tù);

- Bản án số 57/2014/HSST ngày 06/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp chung hình phạt 62 tháng tù;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo : Ông Diệp Kiến Tr , Luật sư - Văn phòng Luật sư DK thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình ; địa chỉ: số nhà h, đường

MĐC thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

+ Anh Nguyễn Hồng H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Tr, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, hiện đang chấp hành án tại trại giam Nghĩa An, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Những người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Trường Kh, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tiểu khu L, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Anh Lê Văn C sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Anh Trương Phú Ch sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

4. Anh Lê Trung H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

5. Anh Võ Văn Th, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐT, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Vào khoảng 11 giờ ngày 15/12/2019, Trần Đại L đang ở tại nhà trọ tại số n, đường H, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình thì nhận được cuộc gọi điện thoại của một người tên H ở thị trấn P (L không rõ họ tên thật, tuổi, địa chỉ cụ thể) với nội dung hỏi mua hai gói ma túy (loại hồng phiến) với giá mỗi gói là 7.000.000 đồng. L trả lời: “Để từ từ em xem đã, để em hỏi có chi em gọi”. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H tiếp tục gọi điện cho L hỏi mua ma túy nên L đã gọi điện thoại cho một người tên “Chó Kh” và hỏi “Có không để tau hai bịch, tau lên lấy” (ý là hai gói ma túy), “Chó Kh” trả lời: “Có” rồi tắt máy. Một lúc sau, L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI - CIAZ màu trắng, BKS 73A - 084.89 từ nhà trọ lên nhà của “Chó Kh”, trước lúc đi L cầm theo 01 (một) gói ma túy đá và 01 (một) gói chứa 106 viên ma túy loại hồng phiến đã có từ trước, cất giấu vào túi quần của mình. Khi đến tại nhà trọ của “Chó Kh”, L nhận 02 (hai) gói ma túy loại hồng phiến rồi đưa cho “Chó Kh” số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng), nợ lại 3.000.000đ (ba triệu đồng), giao dịch xong L quay về nhà trọ của mình. Khoảng 18 giờ cùng ngày, L mang hai gói ma túy đã mua của “Chó Kh” cùng với số ma túy có sẵn trước đó đem lên thị trấn P để bán cho H, đến 18 giờ 40 phút cùng ngày, L chạy xe đến đoạn đường trước cửa nhà văn hóa thôn X, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình để đợi H tới giao dịch mua bán ma túy, khi L vừa xuống xe thì bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ trong túi quần trước, bên trái 03 (ba) gói nilon màu đen chứa 507 (năm trăm linh bảy) viên nén dạng thuốc tân dược (trong đó có 503 viên nén màu hồng và 04 viên nén màu xanh gồm: Gói nilon thứ nhất chứa 199 (một trăm chín mươi chín) viên nén màu hồng và 02 (hai) viên nén màu

xanh; Gói nilon thứ hai chứa 198 (một trăm chín mươi tám) viên nén màu hồng và 02 (hai) viên nén màu xanh; Gói nilon thứ ba chứa 106 (một trăm linh sáu) viên nén màu hồng, tất cả số viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY”, tất cả số viên nén màu xanh đều có một mặt ký hiệu “Y1”, một mặt ký hiệu “A” (nghĩ là ma túy dạng hồng phiến) và 01 (một) gói nilon màu hồng chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp dạng đá). L Khi nhận, số ma túy trên đang cất giấu để đưa đi giao dịch mua bán cho một đối tượng tên H, nhưng chưa kịp giao dịch thì bị lực L Công an phát hiện, bắt giữ. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật.

Bản kết luận giám định số 08/GĐ-PC09 ngày 24/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Quảng Bình kết luận số vật chứng đã thu giữ tại Trần Đại L: Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định 503 (năm trăm linh ba) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY”, tổng khối L 49,216g (bốn mươi chín phẩy hai trăm mười sáu gam) là chất ma túy, loại Methamphetamine; Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định 04 (bốn) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu xanh, trên một mặt có in chữ “A” và một mặt có in chữ “Y1”, tổng khối L 0,392g (không phẩy ba trăm chín mươi hai gam) không phải là chất ma túy; Mẫu ký hiệu A3 gửi giám định chất màu trắng khối L 0,988g (không phẩy chín trăm tám mươi tám gam) là chất ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Đối với người có tên “Chó Kh”, Trần Đại L Khi là người đã bán ma túy cho L, có tên thật là Nguyễn Trường Kh, sinh năm 1986, tạm trú tại TKm, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, điều tra ban đầu Kh không thừa nhận việc bán ma túy cho L, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành triệu tập Kh để làm việc, hiện Nguyễn Trường Kh không có mặt tại địa phương, chưa đủ tài liệu chứng cứ, cơ sở để xử lý đối với Kh. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình đang áp dụng các biện pháp để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Người tên H ở thị trấn P là người đã điện thoại cho L đặt mua hai gói ma túy loại hồng phiến và hẹn giao dịch tại thị trấn P vào ngày 15/12/2019, do không xác định được tên thật, tuổi, địa chỉ, số điện thoại cụ thể nên không có cơ sở để điều tra, làm rõ.

Về hành vi trốn khỏi nơi giam giữ: Sau khi bị bắt giữ về hành vi mua bán ma túy, ngày 24/12/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can điều tra đối với Trần Đại L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch. Trong lúc đang tạm giam, khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/12/2019, L bị đau vùng bụng và được Công an huyện Bố Trạch cho đi nhập viện điều trị tại Khoa ngoại tổng hợp Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch, được bác sỹ chuẩn đoán bị “Thoát vị bẹn”. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/12/2019, trong lúc đợi làm thủ tục xuất viện, L xin cán bộ Võ Văn Th (Đội Thi hành án và Hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bố Trạch) xuống căn tin để uống nước, được cán bộ Th đồng ý. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, tại căn tin Bệnh

viện cán bộ Trương Phú Ch và chiến sỹ Lê Trung H (Đội Thi hành án và Hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bố Trạch) đến thay ca cho cán bộ Th, tiếp tục làm nhiệm vụ canh gác, giám sát. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, L xin cán bộ Ch đi vệ sinh, được cán bộ Ch đồng ý. Vì căn tin không có nhà vệ sinh nên L được cán bộ Ch đưa ra phía sau căn tin tìm nơi đi vệ sinh, thấy có sơ hở L liền nảy sinh ý định bỏ trốn, L lập tức bỏ chạy ra khu vực nhà xe, vòng ra phía sau, men theo hàng rào rồi chạy ra cổng phụ của Bệnh viện. L tiếp tục chạy và gặp một người dân, L mượn điện thoại gọi điện cho Nguyễn Hồng H, sinh ngày 15/9/1989 ở thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhờ tới khu vực vườn trà gần Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch để chở L vào thành phố Đồng Hới, H đồng ý và điều khiển xe mô tô của mình tới đón L, rồi điều khiển xe chạy lên đường mòn Hồ Chí Minh thuộc địa phận thị trấn Việt Trung chạy về Bệnh viện Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới. Tại đây, H quay về phòng trọ của mình (ở khu vực phường B), L ý định vào bên trong bệnh viện nhưng sợ bị Cơ quan Công an bắt giữ nên không vào mà tiếp tục đi bộ lên khu vực Trạm cân ở đường tránh thành phố Đồng Hới, mượn điện thoại của người dân tiếp tục gọi điện cho H nhờ chở lên huyện Lệ Thủy, H đồng ý. Khi cả hai lên đến địa phận gần cầu Long Đại, thuộc huyện Quảng Ninh bị lực lượng Công an truy bắt, L nói với H tiếp tục đi và nói cho H biết là mình đang bị Cơ quan Công an truy đuổi do bỏ trốn khỏi nơi giam, giữ khi đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch, H đã can ngăn L và khuyên L nên ra Cơ quan Công an để đầu thú nhưng L nói cứ vào thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã rồi tính. Sau đó, cả hai vào thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị thuê khách sạn N, ở 253 đường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị để nghỉ ngơi, sau đó thì bị bắt giữ vào lúc 06 giờ 00 phút, ngày 28/12/2019.

Xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình ra Quyết định xử lý vật chứng sau:

+ Trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Văn C, sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình: 01 (một) xe ô tô BKS: 73A - 084.89 nhãn hiệu SUZUKI CIAZ, màu trắng đã qua sử dụng, và các giấy tờ liên quan, gồm: 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: 3883697, biển đăng ký: 73A - 084.89, nhãn hiệu SUZUKI - CIAZ; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao) số: 013899, mang tên Lê Văn C, địa chỉ: thôn T, xã N, thành phố Đ, biển kiểm soát: 73A - 084.89; 02 (hai) giấy biên nhận thế chấp của ngân hàng Sacombank; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định (bản sao) số: 3883697, biển kiểm soát: 73A - 084.89; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: BB190298662.

+ Trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1971, trú tại thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Jupiter FI màu xám đen, có số máy: E3S1E079446; số khung: RLCUE1340HY044596, xe không gắn biển kiểm soát, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy CMND số: 194616120 mang tên Nguyễn Văn Q, nguyên quán: xã C, huyện L, Quảng Bình.

+ Chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tiếp tục bảo quản, quản lý theo quy định: 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung - Galaxy J7 Prime màu xanh đen, có số kiểu máy: SM - G610F/DS, có SĐT: 0396.807.720, đã qua sử dụng.

- Số vật chứng đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình để giải quyết theo vụ án.

+ 01 (một) phong bì thư được dán kín có số: 08/GD - PC09, niêm phong bằng chữ ký và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

+ 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE-6s, màu xám, có số IMEI: 358605070530229, có SĐT: 0763.179.279, máy đã qua sử dụng (Thu giữ của Trần Đại L)

+ 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA-105 màu đen, có số IMEI 1: 357723100189253; IMEI 2: 357723102189251, máy đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Đại L)

+ 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE 6 plus, màu vàng đồng có SĐT: 0355.058.259, máy đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Hồng H)

+ 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Masstel A109 màu đen, đã qua sử dụng.(thu giữ của Nguyễn Hồng H)

+ 01 (một) hộ chiếu số: C5741622, mang tên Nguyễn Hồng H, cấp ngày 06/08/2018 (Thu giữ của Nguyễn Hồng H)

+ 01 (một) thẻ căn cước công dân số: 044089001110 mang tên Nguyễn Hồng H. (Thu giữ của Nguyễn Hồng H)

+ 01 (một) thẻ có hình ảnh Công an mang tên Hoàng Văn H. (Thu giữ tại Nguyễn Hồng H)

+ 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (Thu giữ của Nguyễn Hồng H)

Cáo trạng số 27/CT – VKS – P1 ngày 04/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Trần Đại L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Trốn khỏi nơi giam giữ” quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi đưa ma túy lên thị trấn P bán cho một người tên H nhưng chưa kịp giao dịch thì bị Công an bắt giữ. Trong thời gian tạm giam, bị cáo bị đau bụng, được đưa đi điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch. Ngày 27/12/2019, trong lúc chờ làm thủ tục xuất viện, bị cáo xin cán bộ dẫn giải xuống căng tin uống nước, sau đó xin đi vệ sinh. Lợi dụng sự sơ hở của cán bộ dẫn giải, bị cáo đã bỏ trốn, nhờ Nguyễn Hồng H chở về Đồng Hới, sau đó vào Đông Hà nghỉ lại một đêm và bị bắt ngay sáng ngày 28/12/2019. Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b khoản 3 Điều 251; khoản 1 Điều 386; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo Trần Đại L từ 17 đến 18 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 2 đến 3 năm về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”; Về vật chứng: đề nghị xử lý tiêu hủy ma

túy và chất khác đựng trong phong bì có niêm phong số 08/GĐ-PC09, tiêu hủy một thẻ có hình ảnh công an mang tên Hoàng Văn H; Sung công quỹ nhà nước 02 điện thoại thu giữ của bị cáo L; Trả lại hai điện thoại và bốn triệu đồng cùng các giấy tờ tùy thân cho Nguyễn Hồng H do không liên quan đến vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hành vi mua bán trái phép chất ma túy chưa hoàn thành (chưa kịp trao ma túy, nhận tiền) thì bị bắt.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp đề nghị không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội chưa đạt vì tội phạm ma túy có cấu thành hình thức và hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành. Người bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự về hoạt động điều tra, truy tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư được chỉ định bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đảm bảo đúng pháp luật.

2. Về tội danh và quyết định hình phạt.

Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận ngày 15/12/2019, sau khi nhận được cuộc gọi điện thoại của một người tên H ở thị trấn P, huyện B tỉnh Quảng Bình hỏi mua hai gói hồng phiến thì bị cáo Trần Đại L đã điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Suzuki – Ciaz màu trắng, BKS 73A-084.89 từ nhà trọ lên nhà của Nguyễn Trường Kh ở tiểu khu n, thị trấn Q để mua ma túy. Lúc đi, L mang theo 01 gói ma túy đá và 01 gói chứa 106 viên ma túy loại hồng phiến cất giấu vào túi quần của mình. Sau khi mua thêm 02 gói ma túy từ Kh, L mang tất cả số ma túy nói trên lên Phong Nha để bán cho H, chưa kịp bán thì bị Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ vào kết quả giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác xác định bị cáo tàng trữ 50,204 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện. Người bào chữa cho bị cáo cho rằng, hành vi của bị cáo chưa hoàn thành vì chưa thực hiện hành vi “giao ma túy, lấy tiền” là không đúng vì tội mua bán trái phép chất ma túy có cấu thành hình thức, tội phạm hoàn thành khi người phạm tội đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.3 Mục II thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP thì hành vi mua bán chất ma túy là những hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua ma túy nhằm bán lại cho người

khác, không cần biết đến đã bán được hay chưa hoặc những hậu quả khác. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Trần Đại L phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Về hành vi trốn khỏi nơi giam giữ : tại phiên tòa, bị cáo khai nhận trong thời gian bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch, ngày 26/12/2019, L bị đau bụng và được điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch. Ngày 27/12/2019 , khi chờ làm thủ tục xuất viện, lợi dụng sự sơ hở của cán bộ Đội thi hành án và Hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bố Trạch bị cáo Trần Đại L đã thoát ly khỏi sự kiểm soát của cán bộ công an, bỏ trốn khỏi khuôn viên bệnh viện. L nhờ Nguyễn Hồng H chở bằng xe máy về Đồng Hới, sau đó theo đường Hồ Chí Minh lên cầu Long Đại huyện Quảng Ninh thì gặp lực L công an chặn xe kiểm soát, H chở L chạy thoát, đi theo hướng ra Quốc lộ 1A, vào Đông Hà và bị bắt tại nhà nghỉ vào ngày hôm sau. Lời Khi nhận của bị cáo Trần Đại L phù hợp với lời Khi của những người làm chứng anh Võ Văn Thao , anh Trương Phú Châu, anh Lê Trung Hải và Nguyễn Hồng H và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận Trần Đại L phạm tội “Trốn khỏi nơi giam giữ” Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm hoạt động tư pháp cần xử lý nghiêm khắc.

Bị cáo Trần Đại L nhiều lần bị kết án, chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội nghiêm trọng, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nguy hiểm quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa , bị cáo Trần Đại L có thái độ thành khẩn Khi báo, ăn năn hối cải , tích cực phối hợp với cơ quan có trách nhiệm trong việc giải quyết vụ án (được cơ quan điều tra đề xuất và nêu trong bản kết luận điều tra vụ án); do đó cần áp dụng cho bị cáo Trần Đại L tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s ,t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy, theo lời khai của bị cáo thì Nguyễn Trường Kh đã bán ma túy cho bị cáo. Nguyễn Trường Kh không nhận việc bán ma túy và đã đi khỏi địa phương nên cơ quan Điều tra chưa làm rõ được hành vi của Nguyễn Trường Kh để xử lý. Người tên H ở thị trấn P theo lời khai của bị cáo, cơ quan Điều tra chưa xác định được danh tính, sau này điều tra sẽ xử lý sau.

Liên quan đến hành vi trốn khỏi nơi giam giữ: Nguyễn Hồng H là người chở bị cáo chạy trốn, tuy nhiên, lúc đầu H không biết là bị cáo đã trốn khỏi nơi giam. Sau khi đến cầu Long Đại, gặp Công an ra hiệu dừng xe kiểm tra nhưng L bảo H không chấp hành, H mới biết hành vi phạm tội của L. Ngay ngày hôm sau H đã có công báo cơ quan điều tra bắt L khi cả hai đang nghỉ tại thành phố Đồng

Hà, tỉnh Quảng Trị. Với tính chất hành vi của H và sự tích cực phối hợp với cơ quan điều tra nên các cơ quan tiến hành tố tụng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H là có căn cứ.

3. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã trả lại xe ô tô, mô tô và các giấy tờ liên quan cho ông Lê Văn C, ông Nguyễn Văn Khiết cũng như chuyển vật chứng có liên quan đến vụ án khác cho Cơ quan điều tra công an huyện Lệ Thủy để xử lý theo vụ án. Những người được trả lại tài sản không có yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các vật chứng chuyển Cục thi hành án tỉnh Quảng Bình, cần tiêu huỷ vật chứng đựng trong bì thư được dán kín có số: 08/GD - PC09, niêm phong bằng chữ ký và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình; 01 (một) thẻ có hình ảnh Công an mang tên Hoàng Văn Hảo.

Trả lại cho Nguyễn Hồng H hộ chiếu số: C5741622, mang tên Nguyễn Hồng H, thẻ căn cước công dân số: 044089001110 mang tên Nguyễn Hồng H; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE 6 plus, màu vàng đồng, 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Masstel A109 và 4.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước các vật chứng : 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE-6s, màu xám; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA-105 màu đen.

Tất cả vật chứng có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Quảng Bình và Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đại L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Trốn khỏi nơi giam giữ”

2. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251; khoản 1 Điều 386; điểm s,t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53, Điều 55 Bộ luật Hình sự xử bị cáo Trần Đại L 16 năm tù (mười sáu năm tù) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 năm tù (một năm tù) về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”, tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 17 năm tù (mười bảy năm tù), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2019.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử lý các vật chứng như sau:

Tiêu huỷ vật chứng đựng phong bì thư được dán kín có số: 08/GD - PC09, niêm phong bằng chữ ký và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình; 01 (một) thẻ có hình ảnh Công an mang tên Hoàng Văn H.

Trả lại cho Nguyễn Hồng H: 01 (một) hộ chiếu số: C5741622, mang tên Nguyễn Hồng H, cấp ngày 06/08/2018; 01 (một) thẻ căn cước công dân số: 044089001110 mang tên Nguyễn Hồng H; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE 6 plus, màu vàng đồng có SĐT: 0355.058.259, máy đã qua sử dụng; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Masstel A109 màu đen, đã qua sử dụng; 4.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Sung công quỹ Nhà nước các vật chứng : 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE-6s, màu xám, có số IMEI: 358605070530229, có SĐT: 0763.179.279, máy đã qua sử dụng; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA-105 màu đen, có số IMEI 1: 357723100189253; IMEI 2: 357723102189251, máy đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên đang có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình; số tiền 4.000.000 đồng đã chuyển cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo U ý nhiệm chi lập ngày 14/01/2021.

4. Về án phí : xử buộc bị cáo Trần Đại L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- PV 06 Công an tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo L;
- Người có QL\$NV liên quan;
- Lưu: AV; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Từ Thị Hải Dương